

Thêm mặt “chỉn thng” n a cho chính ph Lao Đng: thu h m m đã đ c H vi n thông qua vào lúc 2 gi 42 phút sáng th ba 22 tháng 11 v a qua.



Dĩ nhiên, tuy đ c chính ph Lao Đng “đ xu t”, nh ng thu h m m ch đ c H vi n thông qua là nh Đng Xanh b t đèn “xanh” sau khi chính ph và Đng này đã th ng l ng và đ t đ c m t th a thu n “ng m”.

Phe Đ i L p hi n đang la ó v vi c thi u “trong su t” trong vi c th ng l ng gi a Đng Xanh

và chính phủ. Chuyền này sẽ h h i phân gi i. Ch bi t r ng v i s thu nh p 11 t Úc kim ki m đ c t v i c đánh thu 30 ph n trăm thu nh p c a các công ty khai thác h m m , ch c ch n kinh t Úc v n đã m nh nh v i c đào đ t bán mà ăn, nay s ch có th m nh h n và cu c s ng c a ng i dân Úc cũng s ch có th khá h n mà thôi. Úc đ i l i v n còn là m t đ t n c may m n.

H m m : l c đ y c a kinh t Úc đ i l i

V i c khai thác qu ng m là ngành k ngh quan tr ng nh t trong kinh t Úc đ i l i. Trong l ch s , cũng chính s n r c a k ngh h m m đã khuy n khích di dân tìm đ n n c này.

Chính v i c khai thác h m m đã giúp cho nh ng đ t đ nh c đ u tiên t i Úc đ i l i không b phá s n. B c và sau đó là đ ng đã đ c khám phá t i Nam Úc vào th p niên 40 c a th k 19, nh đó đ y m nh v i c xu t c ng qu ng m và thu hút các th m và th đúc có tay ngh cao t các n c khác đ n.

Năm 1851, vàng l i đ c tìm th y g n Ophir, t i u bang New South Wales. Vài tu n l sau, ng i ta l i khám phá thêm m t m vàng khác t i t i u bang Victoria, m ra cu c “săn vàng” t i Úc đ i l i. Vào gi a th p niên 50 c a th k 19, 40 ph n trăm vàng trên th gi i đ c s n xu t t i Úc đ i l i. K t khi bùng n cu c săn vàng đó, dân s Úc cũng gia tăng đáng k . Năm 1851, dân s Úc đ i l i ch có 437. 655 ng i. M t th p niên sau, dân s n c này đã tăng lên trên m t tri u ng i.

Song song v i vàng, nhi u lo i qu ng m khác nh s t, m k n, bauxite, đ ng, Uranium, kim c ng, ng c miêu Opal(đá m t mèo), k m, than đá, đ u h a, khí đ t, đá quý cũng đày đ y trong lòng đ t Úc. Hi n nay Úc đ i l i đ ng th ba th gi i sau Trung Qu c và Brasil v v i c cung c p qu ng s t. Úc đ i l i đ ng hàng th nh i sau Nga trong v i c s n xu t m k n. V v i c s n xu t vàng thì Úc đ i l i ch đ ng sau Trung Qu c. Úc đ i l i đ ng hàng th ba v v i c s n xu t Uranium, ch sau Kazakhstan và Gia ã đ i. V kim c ng, Úc đ i l i đ ng hàng th ba, ch sau Nga và Botswana. Riêng v v i c s n xu t đá m t mèo Opal, Úc đ i l i là n c đ ng đ u th gi i. V k m, Úc đ i l i đ ng hàng th hai ch sau Trung Qu c. Nh ng v than đá thì Úc đ i l i đ c xem là đ ng đ u th gi i v xu t c ng và đ ng hàng th t v s n xu t.

H at đ ng khai thác qu ng m hi n đang đ c th c hi n t i t t c m i t i u bang và lãnh th Úc đ i l i. Nh ng quan tr ng nh t là nh ng vùng nh Goldfields, Peel và Pilbara t i t i u bang Tây Úc, Hunter Valley t i New South Wales, Bowen Basin t i Queensland và thung lũng Latrobe t i Victoria cũng nh m t s vùng xa. Nh ng đ a danh nh Kalgoorlie, Mount Ira, Mount Morgan, Broken Hill và Coober Pedy th ng đ c bi t đ n nh nh ng thành ph “m”.

Hiện nay mặt sắt thép công ty đa quốc gia khai thác quặng mangan như BHP Billiton, Newcrest, Rio Tinto, Alcoa, Chalco, Shenhua (của Trung Quốc) Alcan và Xstrata đang hoạt động tại Úc nhiều. Ngoài ra còn có mặt sắt công ty khác cũng có mặt tại nhiều nơi trên toàn Úc nhiều. Các ngành khai thác hạm mỏ đóng góp khoảng 10% vào tổng sản lượng quặng gia Úc nhiều và chiếm 35% lượng xuất khẩu của Úc.

Vài số liệu và “thị trường” tiêu biểu trên đây cho thấy Úc nhiều là mặt đốt nồi c may mìn: chủ yếu đào đất lên bán là có thể làm giàu mặt cách dễ dàng. Nhưng chủ yếu là trong khi cơ hội đang hiện rõ vì suy trầm kinh tế, Úc nhiều và vốn đang vắng như kiến ba chân.

Các ngành hạm mỏ và công ăn việc làm

Trong những năm gần đây, số bùng nổ của các ngành hạm mỏ được xem là lãnh vực phát triển mạnh nhất trong kinh tế Úc nhiều và ngược lại ta cũng có thể đoán trước được rằng số bùng nổ này sẽ tiếp tục cho đến ít nhất là cuối thập niên này. Nhưng đa số người dân Úc vẫn không nhận ra được những hậu quả của số bùng nổ này.

Các kinh tế gia vẫn không đặt hết tin tưởng vào số bùng nổ này, bởi vì các ngành hạm mỏ hiện đang là yếu tố chủ yếu trong sự phát triển kinh tế Úc nhiều. Mức thu nhập tiếp xuất khẩu gia tăng là bởi vì thị trường đang mua than và quặng sắt của Úc nhiều và giá cao. Nhưng bù lại, nước này cũng phải chi phí nhiều trong việc xây dựng những hạm mỏ mới và các trang thiết bị khai thác khí đốt tự nhiên.

Có mặt lý do khác khiến các nhà kinh tế tỏ ra quan ngại về các ngành hạm mỏ là bởi vì đây không phải là lĩnh vực ưu tiên các ngành khai thác hạm mỏ tại nước này bùng nổ. Còn số ưu tiên là vàng. Nhưng lượng bùng nổ trước đây chủ yếu là ngành kinh nghiệm máy móc mới: tiến bộ vào những nước, ngược lại ta cũng xài những nước, giá cả leo thang và lạm phát đã đến đến suy thoái và thất nghiệp. Với kinh nghiệm ê chề này nên hiện nay các nhà quản lý kinh tế càng quy định kiểm soát chi tiêu và lạm phát. Chính vì vậy mà cho đến nay, Ngân Hàng Dự Trữ Liên Bang vẫn luôn luôn nghĩ đến chuyển gia tăng lãi xuất và chính phủ Gillard thì lại bỏ dẫm số làm cho ngân sách quốc gia được thế ngớ ngẩn.

Nói chung, theo nhận định của ký giả Ross Gittins của báo The Sydney Morning Herald trong số ra thứ 23 tháng 11 vừa qua, đa số dân chúng Úc vẫn chưa có mặt thẩm định đúng đắn về các ngành khai thác hạm mỏ. Theo mặt cuộc thăm dò do viện “Australia Institute” thực hiện, nhìn chung, người dân Úc vẫn nghĩ rằng các ngành khai thác hạm mỏ mang lại 35% hàng hóa và dịch vụ được quốc gia sản xuất. Nói cách khác, nhiều người vẫn nghĩ rằng các ngành này chiếm đến trên mặt phần ba tổng sản lượng quốc gia.

Thật ra, dù có gia tăng mặt cách đáng kể, các ngành này chỉ chiếm khoảng 10% tổng sản lượng quốc gia.

Nhiều người vẫn nghĩ rằng nghề khai thác hầm mỏ càng bùng nổ thì càng tạo thêm công ăn việc làm. Cũng theo kết quả cuộc thăm dò do viện “Australia Institute” thực hiện, đa số người dân Úc nghĩ rằng nghề hầm mỏ cung cấp đến 16% trăm công ăn việc làm.

Trong thực tế, theo ký giả Ross Gittins, vẫn là bình luận gia chính và kinh tế của báo The Sydney Morning Herald, dù có “bùng nổ” đến đâu, nghề khai thác hầm mỏ chỉ số đóng không quá 2% nguồn nhân lực của Úc để lại. Đóng góp đến 10% tổng sản lượng quốc gia nhưng nghề hầm mỏ lại đóng không đến 2% nhân lực, là bởi vì nghề này đóng góp nhiều máy móc hơn là sản phẩm.

Những người tranh đấu cho quyền lao động sẽ phải đối mặt ngành nghề như thế. Trong thực tế, theo ký giả Gittins, mặt ngành nghề được thực sự trở nên nghiêm trọng không phải bởi nhân công mà nghề này đóng góp cho ngân sách thu nhập nó làm ra. So sánh với các ngành nghề khác, hiện nay nghề khai thác hầm mỏ được xem là lãnh vực có doanh thu cao nhất. Nghề này chiếm đến hơn một nửa kim ngạch xuất khẩu của Úc để lại.

Theo giới thích của ký giả Gittins, khi bỏn chôn tiêu mặt Úc kim thôi, thì nó cũng như hàng hóa kinh tế bởi vì nó giúp tạo ra công ăn việc làm. Cũng vậy, nếu nghề khai thác hầm mỏ tạo ra 10% tổng sản lượng quốc gia mà chỉ trả công cho 2% nhân lực, thì điều đó có nghĩa là nó gián tiếp tạo công ăn việc làm cho những ngành nghề khác.

Ký giả Gittins đưa ra mặt bốn phân tách như sau: do hoạt động khai thác hầm mỏ, 2% nhân công trực tiếp làm việc trong nghề này, 3% tham gia vào sản xuất nông nghiệp, 9% làm việc trong nghề chế biến và 86% còn lại được xem đóng góp trong nhiều “nghề dịch vụ” như bán sỉ, bán lẻ, y tế, xây dựng, giáo dục, đào tạo, chuyên nghiệp, hành chính, tài chính, kinh doanh, vận tải và nhiều dịch vụ khác nữa. Mặt lý do khác để tin rằng hầu hết các công việc được các nghề hầm mỏ gián tiếp tạo ra đều nằm trong lãnh vực “dịch vụ”, bởi vì trong 40 năm qua, nếu ta nhìn công ăn việc làm có gia tăng, thì sự gia tăng đó nằm trong lãnh vực “dịch vụ”.

Mặt đất nước may mìn

Úc để lại hiện vẫn còn là một quốc gia may mắn, bởi vì nghề khai thác hầm mỏ chiếm đến 10% tổng sản lượng quốc gia. Nhưng dĩ nhiên, không phải tất cả mọi người Úc đều nhìn nhận sự may mắn đó. Nhiều người không cảm thấy “thoải mái” với sự bùng nổ của nghề hầm mỏ, vì họ cho rằng đây chỉ là một thế bong bóng có thể sụp đổ bất cứ lúc nào. Hãy thử tưởng tượng, một ngày nào đó và vì mặt lý do nào đó, Trung Quốc sẽ không còn mua quặng mỏ của Úc để lại nữa, thì kinh tế nước này sẽ như thế nào? Theo họ, người không đổ đốn bán ăn không phải là mặt cách kiêu mạn đáng khuyếch khích. Họ lý luận: kho tàng nào bỏ đốn mãi mãi rồi cũng có lúc cạn kiệt; khi “hết của” rồi thì làm gì để sống? Đó là của kẻ đến như ng tai nạn và những thói hư tật xấu và môi trường sống.

Trong lịch sử khai thác quặng mangan tại Úc đầu tiên, tính đến nay đã có ít nhất 14 tại nòng cốt ngườ i. Nòng cốt là vòm mangan than tại Mount Kembla, trong huyện Illawara, tiểu bang New South Wales, năm 1902, với 96 người bị thiệt mangan. Mối nhất là vòm sẫm mangan Beaconsfield, tiểu bang Tasmania ngày 25 tháng 5 năm 2006, khiến cho mọt thòm bị thiệt mangan và hai người khác bị mắc kẹt dưới lòng đất hai tuần lễ, trước khi được giải cứu.

Còn với nhữ ng độn môi sinh thì đây cũng là độn không thể chĩ cải độn c: cuộ c “săn vàng” đã khiến cho rừng bị phá, đất bị xói mòn và ô nhiễm. Nhữ ng hữ u quộ c a việ c khai thác vàng tại Bendigo và Ballarat đĩ với cộ nh trí thiên nhiên hiệ n vòn còn thữ y rõ. Ngườ n núi Queenstown, tiểu bang Tasmania, đã hoàn toàn bị n thành đĩ trộ c vì nòn phá rừng và ô nhiễm.

Hiệ n nay, việ c khai thác Uranium cũng đang gây nhữ u tranh cãi, mọt phòn vì nhữ hữ ng độn môi sinh, mọt phòn vì độn c xữ độn độn sòn xuộ t nặ ng lộn ng hữ t nhữ n và chộ t o vũ khí hữ t nhữ n. Tộ trộ c độn nay, Độn g Lao độn g vòn duy trì chính sách “không khai thác thêm nhữ ng mangan Uranium mĩ”. Nhữ ng năm 2006, nhuộ c u Uranium trên thộ giộ i ngày càng gia tăng, khiến Độn g này phỏ i duyộ t lỏ i chính sách cộ a mình và mỏ i đây, thộ tộ ng Gillard đã tuyên bố sỏ bán Uranium cho n độn, mọt quộ c gia không ký tên vào Thộ a độn c ngăn cộ m phỏ biệ n vũ khí hữ t nhữ n và hiệ n cũng đang xung độn vỏ i mọt quộ c gia lân bang có vũ khí hữ t nhữ n là Pakistan.

Quộ thộ t, có nhữ u lý do độn chộ ng lỏ i kộ nghộ khai thác quặng mangan. Quặng mangan không phỏ i là mọt thộ tài nguyên có thể “tái sinh”. Nhữ ng nhữ ký giộ Gittins đã chộ ng minh trên đây, ngườ i ta đã có thể rút ra độn c nhữ u lỏ i ích tộ kộ nghộ khai thác quặng mangan. Theo ký giộ này, “bán các độn ch vộ cho nhau và cho ngườ i ngoạ i quộ c”, đó là cách tộ t nhộ t độn khai thác kộ nghộ khai thác quặng mangan. Nhộ t là trong thộ i độn cách mợ ng thông tin và truyệ n thông này, khi nhữ ng ngườ i có kộ năng cao và độn c trộ lộn ng cao độn làm việ c trong lãnh vộ c “độn ch vộ”.

Vòn độn đây không phỏ i là chộ ng lỏ i kộ nghộ khai thác quặng mangan, mà là lỏ i độn g sỏ bùng nộ cộ a kộ nghộ này độn cho thữ y rợ ng lỏ i nhuộ n khộ ng lỏ cộ a kộ nghộ này không chộ nộ m trong tay cộ a các công ty (có độn 80% là do ngoạ i quộ c làm chộ), mà phỏ i thuộ c vộ ngườ i dân Úc, bỏ i vì quặng mangan trong lòng độn Úc độn lỏ i thuộ c vộ mỏ i ngườ i Úc, chộ không phỏ i các công ty khai thác.

Dù thuộ hỏ m mỏ vỏ a mỏ i độn c Hỏ Việ n thông qua có là kộ t quộ cộ a sỏ thộ ng lộn ng “ngộ m” và nhỏ vộ y thiộ u “trong suộ t” giộ a chính phộ Lao độn g và Độn g Xanh, ít ra thuộ này cũng đã cho thữ y rợ ng tộ t cộ mỏ i ngườ i dân Úc thộ c sỏ là ngườ i làm chộ các quặng mangan trong lòng độn nộ cộ a mình.

Trong mọt tuyên ngôn độn c cho công bộ sáng thộ tộ vỏ a qua, thộ tộ ng Gillard, tộ ng trộ ng bộ tài nguyên, ông Martin Ferguson và tộ ng trộ ng Ngân khộ Wayne Swan nói rợ ng thuộ hỏ m mỏ sỏ “giúp kiệ n tộ o mọt nòn kinh tộ bòn vộ ng bên kia sỏ bùng nộ kộ nghộ hỏ m mỏ và gia tăng độn u

t vào h t ng c s và các k ngh đ có thêm công ă vi c làm trong t ng lai”.

Chính ph Lao đ ng gi i thích r ng thu nh p t thu h m m s tr giúp cho các doanh nghi p, các ti u th ng n m bên ngoài s bùng n c a k ngh h m m, cũng nh tài tr cho h t ng c s m i đ đ y m nh s n xu t.

C th , chính ph Lao đ ng h a h n r ng thu nh p t thu h m m s giúp gi m thu cho 2. 7 tri u ti u th ng, gia tăng h u b ng cho 8. 4 tri u công nh n, đóng góp thêm h u b ng cho 3. 6 tri u ng i có thu nh p th p và đ u t nhi u h n cho đ ng xá, c u c ng và nh ng h t ng c s khác.

Dù có h m m hay không, thì tr c m t k ngh khai thác h m m cũng đã và đang đóng góp nhi u cho kinh t Úc và cho cu c s ng c a ng i dân Úc. Không có lý do gì đ không xem Úc đ i l i là m t đ t n c may m n.